TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2024/HSST
Ngày 04-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Xuân Tư và ông Nguyễn Thanh Mai.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Lò Thị Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC tham gia phiên toà***: Ông Hoàng Minh Quốc- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2024/TLST-HS, ngày 15 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn M, tên gọi khác: Không; sinh năm 2004, tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản Nà Làng, xã MB, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Chung, sinh năm 1979 và bà Lò Thị Túi, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 20 tháng 02 năm 2024. Có mặt.

2. Lò Văn Q, tên gọi khác: Không; sinh năm 1962, tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản Nà Làng, xã MB, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Hại, sinh năm 1940 và bà Lò Thị Bang, sinh năm 1941; bị cáo có vợ là Lò Thị Pản, sinh năm 1964 và 04 (bốn) con, con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20 tháng 02 năm 2024. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 00 phút ngày 20/02/2024, Tổ công tác Công an xã MB, huyện TC, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản Nà Làng, xã MB, huyện TC, phát hiện bắt quả tang Lò Văn M, Lò Văn Q có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ của Lò Văn M: 07 (bảy) gói nilon màu xanh bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (theo Lò Văn M khai là Heroine).

Vật chứng thu giữ của Lò Văn Q: 09 (chín) gói nilon màu xanh bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (theo Lò Văn Q khai là Heroine).

Hồi 09 giờ 00 phút, ngày 21/02/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu giám định:

Thu giữ của bị cáo Lò Văn M, kết quả: Số bột cục màu trắng nghi là Heroine trong 07 (bảy) gói nilon màu xanh có khối lượng: Gói thứ 01 có khối lượng 0,07 gam. Trích 0,07 gam chất bột cục màu trắng, ký hiệu M1 gửi giám định. Gói thứ 02 có khối lượng 0,06 gam. Trích 0,06 gam chất bột cục màu trắng, ký hiệu M2 gửi giám định. Gói thứ 03 có khối lượng 0,06 gam. Trích 0,06 gam chất bột cục màu trắng, ký hiệu M3 gửi giám định. Gói thứ 04 có khối lượng 0,07 gam. Trích 0,07 gam chất bột cục màu trắng, ký hiệu M4 gửi giám định. Gói thứ 05 có khối lượng 0,10 gam. Trích 0,10 gam chất bột cục màu trắng, ký hiệu M5 gửi giám định. Gói thứ 06 có khối lượng 0,06 gam. Trích 0,06 gam chất bột cục màu trắng, ký hiệu M6 gửi giám định. Gói thứ 07 có khối lượng 0,05 gam. Trích 0,05 gam chất bột cục màu trắng, ký hiệu M7 gửi giám định. Tổng cộng 0,47 gam. Trích toàn bộ 0,47 gam chất bột cục màu trắng, ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7 gửi giám định.

Thu giữ của bị cáo Lò Văn Q, kết quả: Số bột cục màu trắng nghi là Heroine trong 09 (chín) gói nilon màu xanh có khối lượng: Gói thứ 01 có khối lượng 0,05 gam. Trích 0,05 gam chất bột cục màu trắng, ký hiệu Q1 gửi giám định. Gói thứ 02 có khối lượng 0,06 gam. Trích 0,06 gam chất bột cục màu trắng, ký hiệu Q2 gửi giám định. Gói thứ 03 có khối lượng 0,05 gam. Trích 0,05 gam chất bột cục màu trắng, ký hiệu Q3 gửi giám định. Gói thứ 04 có khối lượng 0,06 gam. Trích 0,06 gam chất bột cục màu trắng, ký hiệu Q4 gửi giám định. Gói thứ 05 có khối lượng 0,05 gam. Trích 0,05 gam chất bột cục màu trắng, ký hiệu Q5 gửi giám định. Gói thứ 06 có khối lượng 0,07 gam. Trích 0,07 gam chất bột cục màu trắng, ký hiệu Q6 gửi giám định. Gói thứ 07 có khối lượng 0,06 gam. Trích 0,06 gam chất bột cục màu trắng, ký hiệu Q7 gửi giám định. Gói thứ 08 có khối lượng 0,06 gam. Trích 0,06 gam chất bột cục màu trắng, ký hiệu Q8 gửi giám định. Gói thứ 09 có khối lượng 0,05 gam. Trích 0,05 gam chất bột cục màu trắng, ký hiệu Q9 gửi giám định. Tổng cộng 0,51 gam. Trích toàn bộ 0,51 gam chất bột cục màu trắng, ký hiệu Q1, Q2, Q3, Q4, Q5, Q6, Q7, Q8, Q9 gửi giám định.

Kết luận giám định số: 532/KL- KTHS ngày 23/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M7 và từ Q1 đến Q9 là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine; khối lượng của mẫu gửi giám định là M1= 0,07 gam, M2= 0,06 gam, M3= 0,06 gam, M4= 0,07 gam, M5= 0,10 gam, M6= 0,06 gam, M7= 0,05 gam; Q1= 0,05 gam, Q2= 0,06 gam, Q3= 0,05 gam, Q4= 0,06 gam, Q5= 0,05 gam, Q6= 0,07 gam, Q7= 0,06 gam, Q8= 0,06 gam, Q9= 0,05 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ 0,98 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn M, Lò Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 20/02/2024, Lò Văn M đi bộ một mình từ nhà ở bản Nà Làng, xã MB, huyện TC, tỉnh Sơn La lên bản Pá Ban, xã MB, huyện TC, tỉnh Sơn La với mục đích đi tìm mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời. Khi M đi đến khu vực bản Phèn, xã MB, huyện TC, M gặp Lò Văn Q, sinh năm 1962 là người cùng bản, M hỏi Q đi đâu, Q nói đang đi tìm mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời, M rủ Q đi lên bản Pá Ban, xã MB, huyện TC để mua ma túy, Q đồng ý. Khi M và Q đi đến khu vực bản Pá Ban, xã MB, huyện TC, M và Q gặp một người đàn ông dân tộc mông (M và Q không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu). M hỏi mua được của người đàn ông dân tộc mông một gói ma túy gói bằng nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine với giá 400.000 đồng; sau M mua ma túy xong, Q hỏi mua được của người đàn ông dân tộc mông đó một gói ma túy gói bằng nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, M cất giấu ma túy vào túi quần đằng trước bên phải đang mặc, Q cất giấu ma túy vào túi quần đằng trước bên trái đang mặc, sau đó M và Q cung nhau đi bộ về nhà. Khi M và Q đi đến khu vực bản Nà Làng, xã MB, huyện TC thấy có một lán nương bỏ hoang, M và Q đi vào lán nương để chia ma túy thành các gói nhỏ với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Tại lán nương, M tự chia số ma túy của M thành 07 (bảy) gói nilon màu xanh bên trong mỗi gói đều có chứa Heroine và cất toàn bộ số ma túy vào túi quần đằng trước bên phải đang mặc; Q tự chia số ma túy của Q thành 09 (chín) gói nilon màu xanh bên trong mỗi gói đều có chứa Heroine và cất toàn bộ số ma túy vào túi quần đằng trước bên trái đang mặc. Sau đó M và Q chuẩn bị đi về thì bị tổ công tác Công an xã MB, huyện Thuận Châu phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng đối với Lò Văn M và Lò Văn Q.

Tại Cáo trạng số: 74/CT- VKSTC, ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC truy tố các bị cáo Lò Văn M, Lò Văn Q về tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo Lò Văn M, Lò Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện TC đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng

truy tố các bị cáo Lò Văn M, Lò Văn Q về tội mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn M từ 32 (ba mươi hai) tháng tù đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Q phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị Lò Văn Q từ 34 (ba mươi tư) tháng tù đến 38 (ba mươi tám) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 16 mảnh nilon màu xanh; 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn M, Lò Văn Q.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn M, Lò Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên toà các bị cáo Lò Văn M, Lò Văn Q thừa nhận: Ngày 20/02/2024 bị cáo Lò Văn M đã có hành vi cất giữ trái phép 0,47 gam chất ma tuý (loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine) trong người; bị cáo Lò Văn Q đã có hành vi cất giữ trái phép 0,51 gam chất ma tuý (loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine) trong người, các bị cáo

Lò Văn M, Lò Văn Q cất giữ trái phép chất ma túy đều với mục đích là để sử dụng và bán kiếm lời thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực bản Nà Làng, xã MB, huyện TC, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 20/02/2024; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số 532/KL- KTHS ngày 23/02/2024; lời khai của người chứng kiến.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi hành cất giữ trái phép 0,47 gam chất ma tuý (loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine) trong người của bị cáo Lò Văn M; hành vi cất giữ trái phép 0,51 gam chất ma tuý (loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine) trong người của bị cáo Lò Văn Q đều với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời của các bị cáo Lò Văn M, Lò Văn Q đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Các bị cáo Lò Văn M, Lò Văn Q mục đích mua bán ma túy để hưởng lợi, thu lợi bất chính. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lò Văn M, Lò Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn M, Lò Văn Q đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo Lò Văn M, Lò Văn Q không có tiền án, tiền sự.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo Lò Văn M, Lò Văn Q không có tài sản, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Các bị cáo Lò Văn M, Lò Văn Q đều khai mua của một người đàn ông dân tộc mông không biết họ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực bản Pá Ban, xã MB, huyện TC, tỉnh Sơn La vào ngày 20/02/2024. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng

minh. Do đó, buộc bị cáo Lò Văn M phải chịu trách nhiệm về số ma túy bị thu giữ của bị cáo Lò Văn M, buộc bị cáo Lò Văn Q phải chịu trách nhiệm về số ma túy bị thu giữ của bị cáo Lò Văn Q.

[6] Vật chứng vụ án: Đối với 16 mảnh nilon màu xanh; 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là công cụ phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo Lò Văn M, Lò Văn Q đều thuộc diện hộ nghèo, đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa các bị cáo có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn M, Lò Văn Q.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn M 32 (ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày 20/02/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Q phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 34 (ba mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày 20/02/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo Lò Văn M, Lò Văn Q.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Lò Văn M và Lò Văn Q - MBTPCMT, bắt ngày 20/02/2024. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 067204, đè lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt Lò Văn M, điểm chỉ ngón trỏ phải của người bị bắt Lò Văn Q và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện TC, tỉnh Sơn La. Bên trong có: 16 mảnh nilon màu xanh + 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn M, Lò Văn Q.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Lò Văn M, Lò Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lò Mai Xiêng